TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn T; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Chị Lưu Thị X; địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 25 tháng 4 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị Xkết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2017. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc vui vẻ một thời gian đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nên thường xảy ra va chạm cãi vã nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018, không ai còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn là có căn cứ.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X đều có quan điểm vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X thỏa thuận, anh Phạm Văn T chịu cả lệ phí Tòa án nên anh Phạm Văn T phải nộp 300.000đ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Lưu Thị X không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Phạm Văn T nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Anh Phạm Văn T đã nộp đủ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương (biên lai thu tiền số 0004207 ngày 25 tháng 4 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã H (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi